

Số: 3239 /TB-SCT

Long An, ngày 18 tháng 10 năm 2021

**THÔNG BÁO**  
**Về việc chấp nhận đăng ký lại hợp đồng theo mẫu**

Căn cứ quy định tại Điều 14 Nghị định số 99/2011/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Sau khi xem xét hồ sơ mã số 000.04.19.H39-111021-5050/TNHS tiếp nhận ngày 11 tháng 10 năm 2021, Sở Công Thương Long An thông báo chấp nhận đăng ký lại hợp đồng theo mẫu lĩnh vực cung cấp nước sinh hoạt của Công ty Cổ phần Cấp nước và Dịch vụ đô thị Bến Lức.

Sở Công Thương Long An thông báo để Công ty Cổ phần Cấp nước và Dịch vụ đô thị Bến Lức biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Công ty Cổ phần Cấp nước và Dịch vụ đô thị Bến Lức;
- Cục QLTT;
- Phòng KTHT huyện Bến Lức;
- Lưu: VT, QLTM.



**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Tuấn Thanh**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ CẤP NƯỚC**

Số: ...../HDDVCN



- Căn cứ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015;

- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/6/2005;

- Căn cứ Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số 59/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

- Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

- Căn cứ Thông tư số 01/2008/TT-BXD ngày 02/01/2008 của Bộ trưởng BXD hướng dẫn thực hiện Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

- Căn cứ Giấy đề nghị cung cấp nước của khách hàng và khả năng cung cấp nước sạch của Công ty cổ phần Cấp nước và Dịch vụ đô thị Bến Lức,

Hôm nay, ngày ..... tháng ..... năm 20..... tại văn phòng Công ty cổ phần Cấp nước và Dịch vụ đô thị Bến Lức, chúng tôi gồm:

❖ **BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ:** (gọi tắt là **Bên A**)

Tên đơn vị cấp nước: Công ty cổ phần Cấp nước và Dịch vụ đô thị Bến Lức

Đại diện là Ông (Bà): ..... Chức vụ: **Chủ tịch HĐQT**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 155 Nguyễn Hữu Thọ, KP3, TT.Bến Lức, H.Bến Lức, T.Long An.

Tài khoản số : 111000082732 tại Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam – CN Bến Lức

Số Điện thoại:

+ Văn phòng Công ty : 02723 891110 . Fax: 0272 3871300

+ Trạm Cấp nước khu vực Bến Lức: 0272 3639300.

+ Trạm cấp nước khu vực Gò Đen: 0272 3870975.

Mã số thuế: 1 1 0 0 4 5 7 0 7 0 .

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Mã số doanh nghiệp 1100457070 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp ngày 01/01/2010.

❖ **KHÁCH HÀNG SỬ DỤNG NƯỚC:** (gọi tắt là **Bên B**)

Tên cơ quan, tổ chức /Chủ hộ:.....

Người đại diện:.....Chức vụ: .....

Số CMND (hoặc giấy ủy quyền số) .....cấp ngày .....

Tại:.....

Địa chỉ thường trú hoặc trụ sở cơ quan: .....

Địa chỉ cấp nước: .....

Số điện thoại: .....Mã số thuế:.....

Hai bên cùng thỏa thuận ký kết các điều khoản sau:

**Điều 1: Đối tượng của hợp đồng.**





1. Bên A đồng ý cung cấp nước sạch cho bên B phù hợp với khả năng cung cấp nước của bên A (Kích cỡ đồng hồ theo bản thiết kế cụ thể). Đồng hồ đo nước lắp đặt cho bên B phù hợp với tiêu chuẩn Việt Nam và đã được đo lường kiểm định, niêm phong.

Lắp đặt tại: .....

2. Bên B chấp nhận mua nước sạch do bên A cung cấp thông qua hệ thống ống nhánh và đồng hồ nước của bên A, bên B sử dụng nước sạch theo mục đích:

Sinh hoạt.

Sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

**Điều 2: Tiêu chuẩn và chất lượng dịch vụ.**

1. Bên A đảm bảo cung cấp nước sạch cho bên B đạt chất lượng theo quy chuẩn do Bộ Y tế ban hành tại đồng hồ đo lưu lượng.

2. Bên A đảm bảo cung cấp nước sạch cho bên B liên tục tại điểm đầu nối của bên B ngoại trừ một số trường hợp như cúp điện, sửa chữa nhà máy, đường ống cấp nước.

**Điều 3: Giá nước, phương thức và thời hạn thanh toán:**

1. Giá nước:

Giá nước được thực hiện theo Quyết định của UBND tỉnh Long An tại từng thời điểm. Trường hợp giá nước có thay đổi, bên A sẽ thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng biểu giá mới và thời gian bắt đầu áp dụng biểu giá mới.

2. Phương thức thanh toán:

a. Hàng tháng bên A sẽ cử nhân viên đến địa chỉ của bên B, ghi chỉ số đồng hồ đo nước và in phiếu báo tiền nước gửi cho bên B.

b. Bên B có trách nhiệm thanh toán tiền trên phiếu báo tiền nước qua các hình thức sau:

+ Nhờ thu qua Ngân hàng Agribank, vietcombank, viettinbank

+ Trích tự động qua tài khoản ATM

+ Qua các ứng dụng: Bankplus, VNPT Pay, Viettel Pay, PAYOO, internet/mobile banking...

+ Nộp tiền mặt tại các điểm thu: Bách hóa xanh, thẻ giới di động, Ngân hàng, văn phòng Công ty....

- Tiền thanh toán: Bằng tiền đồng Việt Nam.

3. Thời hạn thanh toán:

a. Sau khi nhận phiếu báo tiền nước, bên B có trách nhiệm thanh toán tiền nước cho bên A. Sau 07 ngày kể từ ngày nhận phiếu báo, nếu bên B không thanh toán tiền nước, bên A sẽ gửi thông báo và thực hiện ngừng cung cấp nước theo quy định.

b. Nếu bên B chậm thanh toán quá một tháng so với thời hạn thanh toán, sẽ phải trả tiền lãi của khoản tiền trả chậm cho bên A theo lãi suất quá hạn của ngân hàng bên A – Ngân hàng Vietinbank.

**Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của bên A**

**1. Bên A có các quyền sau:**

a. Quyết định vị trí lắp đặt, kích cỡ và chủng loại thiết bị cung cấp nước khi lắp đặt cho bên B.

b. Quản lý và khai thác hệ thống cấp nước cho bên B từ đồng hồ nước trở ra.

c. Được phép vào khu vực quản lý của bên B để ghi chỉ số đồng hồ nước, để thao tác bảo dưỡng, kiểm tra và sửa chữa, thay mới trang thiết bị cấp nước, đường ống, đồng hồ đo nước.

d. Ngừng thực hiện dịch vụ cấp nước trong các trường hợp sau:

- Theo yêu cầu bằng văn bản của bên B.

- Bên B sử dụng nước bất hợp pháp tại khoản 1 điều 6.

- Bên B không sử dụng nước quá 03 tháng mà không thông báo trước cho bên A

